

Bản án số: 438/2020/ DS-PT

Ngày: 24/11/2020

“V/v Tranh chấp chia tài sản  
chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Viết Văn.

*Các Thẩm phán:* Bà Ngô Thị Thu Thiện;  
Bà Trần Thị Liên Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quân Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 413/2020/TLPT- DS ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp chia tài sản chung”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/ DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2020/QĐ-PT ngày 27/10/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 578/2020/QĐPT-HPT ngày 17/11/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947;

HKTT và chỗ ở: Tổ 1, xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo ủy quyền:* Bà Phạm Thị Hải Yến, sinh năm 1970.

HKTT và chỗ ở: Số 23 phố Hàng Muối, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 24/02/2020).

**- Bị đơn:** Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 1, xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Hải:* Luật sư Hoàng Việt - Công ty Luật TNHH Luật sư Việt và Cộng sự- Luật sư 113, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Lan Anh, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ 1, xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

2. Bà Phạm Thị Hải Yến, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 23, phố Hàng Muối, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3. Bà Phạm Thị Thiện, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà 24, ngõ 1, đường Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

4. Bà Phạm Thị Thuận, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm 2, Giáp Tứ, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

5. Chị Nguyễn Thị Thanh Trà, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 1, Xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

6. Cháu Phạm Hải Anh, sinh năm 2018; (*đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh Trà là bố mẹ của cháu*).

Người kháng cáo, anh Phạm Ngọc H là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ do bà Phạm Thị Hải Yến đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ông Phạm Ngọc Thô, sinh năm 1943, (chết ngày 06/01/2014) kết hôn với bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947. Ông Thô và bà Đào sinh được 05 người con chung là: Phạm Thị Lan Anh, sinh năm 1969; Phạm Thị Hải Yến, sinh năm 1970; Phạm Thị Thiện, sinh năm 1972; Phạm Thị Thuận, sinh năm 1974; Phạm Ngọc Thuận, sinh năm 1976 (đã chết ngày 16/09/2005).

Bà Đào và ông Thô là chủ sử dụng thửa đất tại tổ 1 xóm Bến, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất này là ông bà mua của người khác từ năm 1980; đến năm 1993 ông bà đã xây dựng nhà ở trên thửa đất, ngày 18/5/2005 ông bà đã được UBND huyện Thanh Trì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB633885. Ngày 12/03/2012 vợ chồng bà có lập di chúc chung tại Văn phòng Công chứng Hoàng Mai với nội dung là cháu Phạm Ngọc H (con trai anh Phạm Ngọc Thuận) có toàn quyền sử dụng, được sang tên khối tài sản nhà đất của ông bà sau khi vợ chồng ông bà qua đời.

Sau khi ông Tho mất, ngày 26/10/2019 bà Đào và anh Hải đã lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Tho để lại.

Ngày 14/11/2019, bà Đào và anh Hải được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS939809 mang tên Nguyễn Thị Đ, Phạm Ngọc H.

Nay do có nhu cầu sử dụng riêng biệt nhà đất nói trên nên bà Nguyễn Thị Đ đề nghị Tòa án chia tài sản chung giữa bà Đào và anh Hải theo quy định của pháp luật.

Bà Đào có nguyện vọng xin được chia tài sản bằng nhà đất và thanh toán cho anh Hải 1.400.000.000 đồng. Nếu anh Hải không đồng ý thì đề nghị Tòa án chia tài sản chung của hai bên theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Trì đã xác định là 40.000.000 đồng/m<sup>2</sup> đất.

***\* Bị đơn, anh Phạm Ngọc H trình bày:***

Anh Hải xác nhận về nguồn gốc thửa đất số 57-2, tờ bản đồ số 34 tại tổ 1 xóm Bến, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS939809 mang tên Nguyễn Thị Đ, Phạm Ngọc H và quá trình hình thành việc sở hữu chung tài sản giữa anh Hải với bà Đào đúng như nguyên đơn trình bày.

Thửa đất trên hiện nay đang có bà Nguyễn Thị Đ, anh Hải cùng với vợ anh là Nguyễn Thị Thanh Trà (sinh năm 1996) và con là Phạm Hải Anh (sinh năm 2018) đang sinh sống. Tuy nhiên vợ và con anh Hải chỉ sống cùng nhà chứ không liên quan đến tài sản chung trên giữa anh Hải và bà Đào, không có công sức đóng góp gì đối với tài sản trên nên đề nghị Tòa án không đưa vợ con anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án chia tài sản chung giữa anh và bà Đào là thửa đất số 57-2, tờ bản đồ số 34 tại tổ 1 xóm Bến, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội anh Hải có ý kiến: Do thửa đất không thể chia đôi được bằng hiện vật vì rất khó để tiếp tục sử dụng nên anh Hải có nguyện vọng được nhận nhà đất và thanh toán cho nguyên đơn là 1.500.000.000 đồng. Anh Hải không đồng ý nhận 1.400.000.000 đồng như nguyên đơn đưa ra. Nếu nguyên đơn muốn nhận thửa đất thì phải thanh toán cho anh Hải với giá 75.000.000 đồng/m<sup>2</sup> tương đương 2.325.000.000 đồng. Nếu nguyên đơn không đồng ý với mức giá này thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị Lan Anh, bà Phạm Thị Hải Yến, bà Phạm Thị Thiện, bà Phạm Thị Thuận thống nhất trình bày :***

Bố mẹ các bà là ông Phạm Văn Tho, bà Nguyễn Thị Đ là chủ sử dụng thửa đất số 57 - 2, tờ bản đồ số 34 tại tổ 1 xóm Bến, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất này là do ông bà mua năm 1980 và xây dựng nhà năm 1993, đã

được UBND huyện Thanh Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB633885 ngày 15/8/2005. Trong Giấy chứng nhận có ghi tài sản gắn liền với đất là nhà bê tông 2 tầng diện tích xây dựng là 35m<sup>2</sup> (gia đình tự khai).

Ngày 13/3/2012, bố mẹ các bà có lập Di chúc chung tại Văn phòng Công chứng Hoàng Mai với nội dung là cháu Phạm Ngọc H được toàn quyền sử dụng, sang tên khối tài sản trên sau khi vợ chồng ông bà qua đời. Sau khi ông Thô mất, ngày 26/10/2019 tại Văn phòng Công chứng Quốc Thái, huyện Thanh Trì, Hà Nội, bà Đào và cháu Hải đã thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Thô để lại theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập có số công chứng 3798/2019/VBTT; Quyền số 08/TP/CC - SCC/HĐGD có nội dung bà Đào và cháu Hải cùng là chủ sở hữu/sử dụng toàn bộ nhà đất của bố mẹ các bà tại thửa đất số 57(2) tờ bản đồ số 34 tại tổ 1, khu Xóm Bền, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Ngày 14/11/2019, bà Đào và anh Hải được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS939809. Trong Giấy chứng nhận này không ghi nhận về tài sản gắn liền với đất nhưng các bà vẫn nhất trí với việc phân chia di sản thừa kế giữa bà Đào với cháu Hải đã thỏa thuận theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 3798/2019/VBTT; Quyền số: 08/TP/CC - SCC/HĐGD ngày 26/10/2019. Theo đó, cháu Hải và bà Đào cùng là chủ sở hữu/sử dụng toàn bộ nhà đất của bố mẹ các bà tại thửa đất số 57(2) tờ bản đồ số 34 tại tổ 1, khu Xóm Bền, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; các bà không có liên quan gì đối với các tài sản trên thửa đất. Các bà thống nhất đề nghị Tòa án chia tài sản chung là thửa đất, cùng các tài sản trên đất giữa bà Đào và cháu Hải theo quy định của pháp luật, đảm bảo nơi ở cho bà Đào để bà Đào thờ cúng ông Thô cùng các cụ tổ tiên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/ DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã quyết định:

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với anh Phạm Ngọc H.*

*Xác định tài sản chung của bà Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Ngọc H là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57 - 2, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: tổ 1 khu Xóm Bền, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội có tổng giá trị là 2.780.396.830 (Hai tỷ bảy trăm tám mươi triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi) đồng. Bà Đào và anh Hải mỗi người có quyền sở hữu ½ tài sản chung giá trị 1.390.198.415 (Một tỷ ba trăm chín mươi triệu một trăm chín tám nghìn bốn trăm mười năm) đồng.*

*Chia tài sản chung của bà Đào và anh Hải như sau: Giao cho bà Đào được sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà đất tại thửa đất số 57 - 2, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: tổ 1, khu Xóm Bền, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội (có sơ đồ hiện trạng nhà đất kèm theo bản án). Bà Đào có nghĩa vụ thanh toán cho anh Hải ½ tài sản chung*

*có giá trị là 1.390.198.415 (Một tỷ ba trăm chín mươi triệu một trăm chín tám nghìn bốn trăm mười năm) đồng.*

*Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với tài sản được chia theo quy định của pháp luật.*

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, anh Phạm Ngọc H kháng cáo Bản án. Đơn kháng cáo của anh Hải có nội dung chính: Hồ sơ vụ án có nhiều tình tiết không đúng sự thật khách quan. Bà nội anh là bà Nguyễn Thị Đ, người cùng ông nội anh đã làm di chúc cho anh toàn bộ nhà và đất cũng không có bất cứ mâu thuẫn gì với anh. Anh Hải có nguyện vọng mua lại phần nhà đất của bà Đào với giá trị 1.390.198.415 đồng. Anh Hải vẫn mong muốn bà Đào vẫn ở cùng với vợ chồng anh cho đến cuối đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Thanh Trà trình bày: Chị, con chị cùng chồng chị là anh Hải đang chung sống ổn định tại ngôi nhà và mảnh đất mà bên nguyên đơn đang kiện chia. Chị Trà có nguyện vọng đề nghị Toà án giao nhà cho anh Hải được sở hữu toàn bộ nhà đất và anh Hải có nghĩa vụ thanh toán trả bà Đào ½ giá trị nhà. Anh Hải là cháu đích tôn của dòng họ, vợ chồng chị có nguyện vọng để bà Đào được ở cùng với gia đình chị cho đến hết đời bà.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, Luật sư Hoàng Việt trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hải và đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm, giao nhà đất cho anh Hải sở hữu, sử dụng và anh Hải thanh toán trả bà Đào ½ tài sản chung có giá trị là 1.390.198.415 đồng. Bà Đào tiếp tục ở cùng vợ chồng anh Hải cho đến khi qua đời.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung, Bản án dân sự sơ thẩm có thiếu sót không đưa vợ anh Hải là chị Nguyễn Thị Thanh Trà cùng con anh Hải là cháu Phạm Hải Anh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ Bản án dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

**Về tố tụng**, anh Phạm Ngọc H nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm Toà án đưa thêm chị Nguyễn Thị Thanh Trà (là vợ của anh Hải) và cháu Phạm Hải Anh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

**Về nội dung**, xét yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Ngọc H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Nhà đất bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu chia tài sản chung tọa lạc tại thửa đất số 57-2, tờ bản đồ số 34 tại tổ 1, xóm Bến, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội có diện tích đất là 62,68m<sup>2</sup>, ngõ đi chung là 21,3m<sup>2</sup>. Đất có nguồn gốc do vợ chồng ông Phạm Văn Thô và bà Nguyễn Thị Đ tạo dựng. Năm 1993, ông bà đã xây dựng nhà bê tông 02 tầng diện tích 35m<sup>2</sup> trên thửa đất. Ngày 15/8/2005, ông Thô và bà Đào được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 633885 đối với diện tích nhà, đất nói trên.

Ngày 12/03/2012, tại Văn phòng công chứng Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, ông Thô và bà Đào đã lập Di chúc cho anh Phạm Ngọc H toàn bộ khối nhà đất nêu trên.

Ngày 06/01/2014, ông Thô chết do bệnh tật.

Ngày 26/10/2019, tại Văn phòng Công chứng Quốc Thái, thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Ngọc H đã ký kết Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có nội dung: Anh Hải đồng ý nhận di sản thừa kế do ông Phạm Ngọc Thô để lại là 1/2 quyền sở hữu/sử dụng nhà đất của ông Thô, bà Đào. Bà Đào tự nguyện tặng cho anh Hải phần thừa kế của bà Đào được hưởng từ ông Thô, anh Hải đồng ý nhận phần thừa kế do bà Đào tặng cho. Do đó, anh Hải được hưởng toàn bộ phần di sản thừa kế của ông Phạm Ngọc Thô để lại 1/2 quyền sở hữu/sử dụng nhà đất của ông Thô, bà Đào. Sau khi hoàn tất thủ tục thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thì ông bà Đào và anh Hải cùng là chủ sở hữu/sử dụng nhà đất của ông Thô, bà Đào.

Ngày 14/11/2019, bà Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Ngọc H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS939809 đối với thửa đất số 57 - 2, tờ bản đồ số 33 tại tổ 1, khu Xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, diện tích: 84m<sup>2</sup>, đất ở tại đô thị có thời hạn sử dụng lâu dài, trong đó có 62,7m<sup>2</sup> sử dụng riêng và 21,3m<sup>2</sup> ngõ đi chung, bà Đào và anh Hải cùng sử dụng chung.

Do có nhu cầu sử dụng riêng biệt nên bà Đào có đơn khởi kiện chia tài sản chung. Theo nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 633885 ngày 15/8/2005 thì tài sản gắn liền với đất là “*Nhà bê tông 02 tầng, diện tích xây dựng 35m<sup>2</sup> (gia đình tự khai)*”. Theo bản di chúc ông Thô, bà Đào lập ngày 12/03/2012 thì ông Thô, bà Đào để lại cho anh Phạm Ngọc H được toàn quyền sử dụng tài sản là nhà đất tại thửa đất số 57 (2), tờ bản đồ số 34 tại tổ 1 khu Xóm Bến, thị trấn Văn Điển. Vì vậy, những tài sản gắn liền với thửa đất số 57 – 2, tờ bản đồ số 33 tại tổ 1, khu Xóm Bến, thị trấn Văn Điển cũng được xác định là tài sản chung của bà Đào, anh Hải. Bản án dân sự sơ thẩm xác định tài sản chung bao gồm đất và tài sản gắn liền với đất để phân chia là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà Đào cũng như anh Hải đều có nguyện vọng được nhận nhà đất và thanh toán giá trị cho người kia. Bản án Dân sự sơ thẩm đã giao tài sản chung của bà Đào và anh Hải cho bà Đào; bà Đào có nghĩa vụ thanh toán  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung cho anh Hải 1.390.198.415 đồng để anh Hải tạo lập chỗ ở mới.

Không đồng ý với Bản án dân sự sơ thẩm, anh Hải kháng cáo với đề nghị: Hiện nay gia đình anh có 3 người là anh, vợ anh là chị Nguyễn Thị Thanh Trà và con anh là cháu Phạm Hải Anh còn trẻ nên có nhu cầu sử dụng nhà đất lâu dài, bên kia chỉ có một mình bà Đào năm nay đã 74 tuổi. Giữa anh Hải và bà Đào không có mâu thuẫn gì, anh Hải là cháu đích tôn của ông bà nên theo phong tục, tập quán truyền thống của Việt Nam thì anh có nghĩa vụ, trách nhiệm thờ cúng ông bà tổ tiên. Anh Hải có nguyện vọng mua lại phần nhà đất của bà Đào với giá trị 1.390.198.415 đồng, để bà giải quyết quyền lợi cho các bác gái (con gái của bà Đào) khỏi thiệt thòi khi ông bà lập di chúc để lại toàn bộ nhà đất cho anh Hải. Mặc dù thanh toán tiền nhưng anh Hải vẫn mong muốn bà Đào vẫn ở cùng với vợ chồng anh cho đến cuối đời.

Chị Nguyễn Thị Thanh Trà đồng nhất ý kiến của anh Hải.

Xét thấy, trình bày của anh Hải, chị Trà tại Tòa án cấp phúc thẩm là hợp lý, phù hợp với phong tục, tập quán truyền thống của người Việt, phù hợp với quy định của pháp luật. Mặc dù thanh toán quyền lợi trả bà Đào nhưng anh Hải, chị Trà mong muốn bà Đào vẫn ở cùng với vợ chồng anh chị để bà thờ cúng ông Thô cùng tổ tiên cho đến cuối đời là thể hiện đạo lý của cháu đối với bà. Bà Đào không phải dùng tiền để tạo lập chỗ ở khác nên không xáo trộn cuộc sống của gia đình bà cháu; quyền lợi của bà Đào vẫn được đảm bảo, tăng khả năng thực thi Bản án trên thực tế. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh Hải là có cơ sở chấp nhận được; cần phải sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Anh Hải không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 148, 228, 271, 273, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 207, 218, 219, 220, 221 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Ngọc H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, cụ thể như sau:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với anh Phạm Ngọc H.

**2.** Xác định tài sản chung của bà Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Ngọc H là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57 - 2, tờ bản đồ số 33, tại tổ 1, khu Xóm Bền, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, diện tích: 84m<sup>2</sup>, đất ở tại đô thị; trong đó có 62,7m<sup>2</sup>, sử dụng riêng và 21,3m<sup>2</sup> ngõ đi chung, có tổng giá trị là 2.780.396.830 đồng. Bà Đào, anh Hải mỗi người có quyền sở hữu, sử dụng  $\frac{1}{2}$  tài sản chung có giá trị 1.390.198.415 đồng.

**3.** Chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Ngọc H cụ thể như sau:

Anh Phạm Ngọc H được sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà đất tại thửa đất số 57 - 2, tờ bản đồ số 33 tại địa chỉ: Tổ 1, khu Xóm Bền, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS939809 ngày 14/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp mang tên Nguyễn Thị Đ, Phạm Ngọc H).

Anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ  $\frac{1}{2}$  tài sản chung có giá trị là 1.390.198.415đ (*một tỷ ba trăm chín mươi triệu một trăm chín tám nghìn bốn trăm mười năm đồng*).

Anh Phạm Ngọc H có quyền, nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh (hoặc đổi, cấp) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với tài sản được chia nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Phạm Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh Trà tiếp tục để bà Nguyễn Thị Đ sử dụng nhà đất tại tổ 1, khu Xóm Bền, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cho đến khi qua đời.

**4.** Trách nhiệm do chậm thi hành án.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có*



*đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**5. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**6. Về án phí:**

\* Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Ngọc H phải chịu 53.700.000đ (*năm ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

\* Án phí phúc thẩm : Anh Phạm Ngọc H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Phạm Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 06808 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

**7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Viết Văn**